UBND QUẬN LONG BIÊN **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 6**

**TRƯỜNG THCS CỰ KHỐI** **(THI TRỰC TUYẾN)**

 Năm học 2021 – 2022

Thời gian làm bài 60 phút

 Mã đề 01 Ngày kiểm tra: 27/10/2021

**ĐỀ BÀI (Thi trắc nghiệm)**

*Em hãy chọn phương án đúng nhất cho các câu sau:*

**I. Phần Lịch sử**

**Câu 1:** Lịch sử được hiểu là gì?

A. những chuyện cổ tích được kể truyền miệng.

B. tất cả những gì đã xảy ra trong quá khứ.

C. những bản ghi chép hay tranh, ảnh còn được lưu giữ lại.

D. sự tưởng tượng của con người về quá khứ của mình.

**Câu 2:** Tư liệu chữ viết là :

A. những hình khắc trên bia đá.

B. những hình vẽ trên vách hang đá của người nguyên thủy.

C. những bản ghi ; sách được in, khắc bằng chữ viết ; vở chép tay…từ quá khứ còn được lưu lại đến ngày nay.

D. những câu chuyện cổ tích.

**Câu 3:** Năm 1010 thuộc thế kỉ nào?

A. Thế kỉ X

B. Thế kỉ XI

C. Thế kỉ XII

D. Thế kỉ XIII

**Câu 4:** Loài người là kết quả của quá trình tiến hóa từ:

A. Vượn người

C. Người tối cổ

B. Tinh Tinh

D. Đười ươi

**Câu 5:** Phát minh quan trọng nhất của người tối cổ là gì?

A. Chế tác công cụ lao động

C. Biết cách tạo ra lửa

B. Chế tác đồ gốm

D. Chế tác đồ gỗ

**Câu 6:** Tổ chức xã hội đầu tiên của loài người là:

A. làng bản

B. thị tộc

C. bầy người

D. bộ lạc

**Câu 7:** Con người đã phát hiện ra kim loại vào khoảng thời gian nào?

A. Thiên niên kỉ II TCN

C. Thiên niên kỉ III TCN

B. Thiên niên kỉ IV TCN

D. Thiên niên kỉ V TCN

**Câu 8:** Kim loại đầu tiên loài người phát hiện ra là :

A. đồng

B. nhôm

C. sắt

D. thiếc

**Câu 9:** Ai Cập cổ đại được hình thành ở lưu vực sông nào ?

A. sông Hằng

C. sông Ấn

B. sông Trường Giang

D. sông Nin

**Câu 10:** Đứng đầu giai cấp thống trị ở Ai Cập cổ đại là ai?

A. Vua chuyên chế (Pha-ra-ông)

C. Quý tộc và quan lại

B. Chủ ruộng đất

D. Tầng lớp tăng lữ

**Câu 11:** Chữ viết riêng của người Ấn Độ cổ đại là loại chữ viết nào?

A. Chữ Nho

C. Chữ Hin-đu

B. Chữ Phạn

D. Chữ tượng hình

**Câu 12:** Xã hội cổ đại Ấn Độ được chia thành mấy đẳng cấp?

A. 2

B. 3

C. 4

D. 5

**Câu 13:** Ý nào dưới đây *không* phản ánh đúng ý nghĩa của việc học lịch sử?

A. Học lịch sử để biết được cội nguồn của bản thân, gia đình, dòng họ và dân tộc.

B. Học lịch sử để biết được quá trình tiến hóa của muôn loài.

C. Học lịch sử để biết được quá trình hình thành và phát triển của mỗi ngành, mỗi lĩnh vực.

D. Học lịch sử để đúc kết được những bài học kinh nghiệm của quá khứ phục vụ cho hiện tại và xây dựng tương lai.

**Câu 14:** Những tấm bia ghi tên người đỗ tiến sĩ thời xưa ở Văn Miếu (Hà Nội) thuộc loại tư liệu nào?

A. Tư liệu hiện vật

C. Tư liệu truyền miệng

B. Tư liệu chữ viết

D. Cả tư liệu hiện vật và chữ viết

**Câu 15:** So với loài Vượn người, về cấu tạo cơ thể, Người tối cổ tiến hóa hơn hẳn ở điểm nào?

A. Trán thấp và bợt ra sau, u mày nổi cao.

B. Đã loại bỏ hết dấu tích vượn trên cơ thể.

C. Thể tích sọ lớn hơn, đã hình thành trung tâm phát tiếng nói trong não.

D. Cơ thể Người tối cổ lớn hơn Vượn người.

**Câu 16:** Việc phát hiện ra công cụ và đồ trang sức trong các mộ táng đã chứng tỏ điều gì?

A. Công cụ lao động và đồ trang sức làm ra ngày càng nhiều.

B. Quan niệm về đời sống tín ngưỡng xuất hiện.

C. Đã có sự phân chia tài sản giữa các thành viên trong gia đình.

D. Đời sống vật chất và tinh thần của người nguyên thủy đã có sự phát triển.

**Câu 17:** Kết quả lớn nhất của việc con người phát hiện và sử dụng công cụ kim loại là gì?

A. Luyện kim trở thành ngành quan trọng nhất

B. Tạo ra lượng sản phẩm dư thừa làm biến đổi xã hội

C. Năng suất lao động vượt xa thời kì đồ đá

D. Con người có thể khai phá những vùng đất mới

**Câu 18:** Vì sao người nguyên thủy lại chôn công cụ sản xuất theo người chết?

A. Vì công cụ sản xuất sẽ bảo vệ linh hồn người chết

B. Vì công cụ sản xuất sẽ giúp người chết được siêu thoát

C. Vì họ không có của cải cho người chết

D. Vì người ta quan niệm rằng, chết là sang thế giới khác và con người vẫn phải lao động

**Câu 19:** Điều kiện tự nhiên nào dưới đây *không phải* là cơ sở hình thành các quốc gia Ai Cập và Lưỡng Hà cổ đại?

A. Có nhiều con sông lớn

B. Đất phù sa màu mỡ, dễ canh tác với nhiều đồng bằng rộng lớn

C. Lượng mưa phân bố đều đặn theo mùa

D. Vùng ven biển có nhiều vũng, vịnh sâu, kín gió

**Câu 20:** Tại sao nhà nước Ai Cập cổ đại sớm hình thành và phát triển ở lưu vực sông Nin?

A. Do có điều kiện thuận lợi cho con người sinh sống và sản xuất

B. Cư dân ở đây sớm phát minh ra công cụ bằng kim loại

C. Đây vốn là địa bàn cư trú của người nguyên thủy

D. Do có điều kiện thuận lợi để phát triển hoạt động buôn bán

**Câu 21:** Đặc điểm của nhà nước quân chủ chuyên chế là gì?

A. Đứng đầu nhà nước là nông dân công xã, họ nuôi sống toàn xã hội

B. Đứng đầu nhà nước là vua, vua nắm mọi quyền hành

C. Nhà nước có quan hệ xã hội là sự bóc lột tàn bạo giữa chủ nô và nô lệ

D. Đứng đầu nhà nước là chủ nô, có mọi quyền hành

**Câu 22:** Sự phân chia đẳng cấp trong xã hội cổ đại Ấn Độ dựa trên yếu tố nào?

A. Sự khác biệt về tiếng nói

B. Sự khác biệt về địa bàn cư trú

C. Sự khác biệt về tộc người và màu da

D. Sự khác biệt về điều kiện lao động

**Câu 23:** Chiến thắng Bạch Đằng năm 938 cách năm 2021 bao nhiêu năm?

A. 2959 năm

B. 2958 năm

C. 1082 năm

D. 1083 năm

**Câu 24:** Vai trò quan trọng nhất của lao động trong quá trình hình thành loài người là gì?

A. Giúp con người tự cải biến, hoàn thiện mình, tạo nên bước nhảy vọt từ vượn thành người.

B. Giúp cho việc hình thành và kết nối mối quan hệ cộng đồng.

C. Giúp đời sống vật chất và tinh thần của con người ôn định hơn.

D. Giúp con người từng bước khám phá, cải tạo thiên nhiên, phục vụ cuộc sống

**II. Phần Địa Lý**

**Câu 25:** Trên bề mặt quả địa cầu có bao nhiêu đường vĩ tuyến?

A. 360 B. 179 C. 180 D. Vô số

**Câu 26:** Trong các tỉ lệ bản đồ sau, bản đồ nào thuộc loại bản đồ tỉ lệ trung bình?

A. 1 : 150 000 B. 1: 1 000 000 C. 1 : 3 000 000 D. 1 : 650 000

**Câu 27:** Kinh tuyến gốc được quy ước là đường nào sau đây?

A. Là đường xích đạo

B. Là khoảng cách tính bằng số độ từ kinh tuyến đi qua điểm đó đến kinh tuyến gốc

C. Là kinh tuyến 180o

D. Là kinh tuyến đi qua đài thiên văn Grin-uých nằm ở ngoại ô thành phố Luân Đôn thủ đô nước Anh.

**Câu 28:** Trên bề mặt quả địa cầu có bao nhiêu đường kinh tuyến (Nếu mỗi kinh tuyến cách nhau 1o)?

A. 90 B. 181 C. 360 D. Vô số

**Câu 29:** Tỉ lệ bản đồ 1 : 15 000 có nghĩa là gì?

A**.** 1cm trên bản đồ tương ứng với 15 000 cm ngoài thực địa

B. 1cm trên bản đồ tương ứng với 15 000 m ngoài thực địa

C. 1cm trên bản đồ tương ứng với 15 000 km ngoài thực địa

D. 1cm trên bản đồ tương ứng với 15 000 mm ngoài thực địa

**Câu 30:** Một bản đồ có tỉ lệ 1 : 500 000, khoảng cách từ A đến B là 3cm. Hỏi khoảng cách ngoài thức tế giữa hai điểm AB là bao nhiêu km?

A. 5km B. 15km C. 100km D. 200km

**Câu 31**: Theo quy ước đầu phía trên đường kinh tuyến gốc là hướng:

A. Tây B. Bắc C. Nam D. Đông

**Câu 32:** Hai địa điểm có khoảng cách thực tế là 60 km, thì trên bản đồ có tỉ lệ:

1 : 1 000 000, khoảng cách giữa hai địa điểm đó trên bản đồ là bao nhiêu?

A. 6cm B. 10cm C. 60cm D. 16cm

**Câu 33:** Để biểu thị thủ đô Hà Nội trên bản đồ người ta sử dụng loại kí hiệu nào sau đây?

A. Kí hiệu điểm B. Kí hiệu diện tích

C. Kí hiệu chữ D. Kí hiệu hình tượng

**Câu 34:** Với những bản đồ ***không*** có hệ thống kinh, vĩ tuyến thì chúng ta xác định hướng dựa vào đâu?

A. Dựa vào mũi tên chỉ hướng Bắc trên bản đồ, rồi xác định các hướng còn lại

B. Dựa vào hệ thống kinh tuyến, vĩ tuyến trên bản đồ

C. Dựa vào đường kinh tuyến gốc, rồi xác định các hướng còn lại

D. Dựa vào hướng của Mặt Trời

**Câu 35:** Kí hiệu bản đồ gồm các loại nào?

A. Điểm, đường, diện tích B . Điểm, diện tích, hình học

C. Hình học, chữ, tượng hình D Hình học, chữ, đường

**Câu 36:** Trên quả Địa cầu, độ dài của các đường vĩ tuyến:

**A.** đều bằng nhau

B. lớn nhất ở Xích đạo và nhỏ dần về phái cực

**C.** đều không bằng nhau

D. nhỏ nhất ở Xích đạo và lớn dần về phái cực

**Câu 37:** Xác định tọa độ địa lí của điểm A trên hình 1:

A. (100 N, 200 Đ)

B. (100 T, 200 Đ) .

C. (200 B, 100 N) .

D. (200 B, 100 Đ)

**Câu 38:** Để tính được khoảng cách trên thực tế từ bản đồ ta phải:

A. Dựa vào tỉ lệ số

B. Dựa vào tỉ lệ thước.

C. Dựa vào cả tỉ lệ số và cả tỉ lệ thước

D. Chỉ cần dựa vào 1 trong 2 dạng tỉ lệ số hoặc tỉ lệ thước mà bản đồ thể hiện

Hình 1

**Câu 39:** Dựa vào bản đồ (hình 2), xác định hướng đi từ Hà Nội (Việt Nam) đến Băng Cốc (Thái Lan)?

A. Hướng Tây Nam

B. Hướng Nam

C. Hường Đông Nam

D. Hướng Tây

Hình 2

**Câu 40:** Một địa điểm A nằm trên Xích đạo và có kinh độ 60o T. Cách viết tọa độ địa lí của điểm đó là:

A.A (60o T, 90o B) B. A (600T, 90oN)

C.A (0o , 60o T) D. A (600T, 00Đ)

- Hết -

UBND QUẬN LONG BIÊN **ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM** **MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 6**

**TRƯỜNG THCS CỰ KHỐI** Mã đề 01

 ***Học sinh chọn mỗi câu đúng cho 0,25 điểm***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu 1** | **Câu 2** | **Câu 3** | **Câu 4** | **Câu 5** | **Câu 6** | **Câu 7** | **Câu 8** | **Câu 9** | **Câu 10** |
| B | C | B | A | C | C | B | A | D | A |
| **Câu 11** | **Câu 12** | **Câu 13** | **Câu 14** | **Câu 15** | **Câu 16** | **Câu 17** | **Câu 18** | **Câu 19** | **Câu 20** |
| B | C | B | D | C | D | B | D | D | A |
| **Câu 21** | **Câu 22** | **Câu 23** | **Câu 24** | **Câu 25** | **Câu 26** | **Câu 27** | **Câu 28** | **Câu 29** | **Câu 30** |
| B | C | D | A | D | D | D | C | A | B |
| **Câu 31** | **Câu 32** | **Câu 33** | **Câu 34** | **Câu 35** | **Câu 36** | **Câu 37** | **Câu 38** | **Câu 39** | **Câu 40** |
| B | A | A | A | A | B | A | D | A | C |

#  Ban giám hiệu TP/NTCM duyệt Người ra đề